TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2026.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Mộng Trinh.

2. Bà Nguyễn Hoàng Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 221/2025/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025. Về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST– HNGĐ ngày 02/02/2026; Quyết định Hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Ông Lê Ngọc T – sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/11/2025 và tại bản khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Lê Ngọc T. Bà và ông T cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Bình Thuận nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới thì vợ chồng sống tại khu phố 1, thị trấn M, huyện V, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn M, xã

H, tỉnh Lâm Đồng). Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không thể nói chuyện hàn gắn được với nhau, ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và mắng chửi bà dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng bà đã không còn chung sống với nhau 14 tháng nay. Mặc dù đã nhiều lần hòa giải ở gia đình nhưng không thành. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông T, bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc T.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Ngọc T trình bày: Ông và bà H cưới nau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, ông nhận thấy được cái sai của mình và mong vợ chồng được đoàn tụ hàn gắn làm ăn nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Lê Nguyên K1 – Sinh ngày 14/5/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Lê Nguyên K1 – Sinh ngày 14/5/2015 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử ông Lê Ngọc T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn M, xã H, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Lâm Đồng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 06/3/2026. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Lê Ngọc T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Ngọc T cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Bình Thuận nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H cho rằng vợ chồng sống chung với nhau được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cụ thể là ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và mắng chửi bà dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà bỏ về nhà mẹ ruột sống hơn 01 năm nay. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để nói chuyện nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Ngọc T, còn ông T yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T nhưng ông T cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyên K1 – Sinh ngày 14/5/2015 hiện đang ở với bà H. Bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà H là hoàn toàn có căn cứ, vì từ trước đến nay con tên Khang ở cùng với bà H và theo nguyện vọng của cháu K1 cũng mong muốn được tiếp tục ở với bà H. Nên việc bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật, nên chấp nhận.

Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do bà H không yêu cầu, nên không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lê Ngọc T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54,

56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Ngọc T. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Ngọc T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Nguyên K1 – Sinh ngày 14/5/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Lê Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Ngọc T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009825 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Lê Ngọc T không chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết